

Số: 352/TB-THCS.PVC

Thông Tây Hội, ngày 02 tháng 10 năm 2025

**THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU
NĂM HỌC 2025-2026**

I. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ ban hành quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định các khoản và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm học 2025 - 2026.

Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1619/SGDĐT-KHTC ngày 20 tháng 8 năm 2025 về hướng dẫn lựa chọn nội dung chương trình của nhà trường từ năm 2025 - 2026 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo TPHCM về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các



khoản thu khác, thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Công văn hướng dẫn liên sở số 1332/HDLS/BHXH-GDĐT 04/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo và Bảo hiểm Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 965/UBND-VHXH-KTHTĐT ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân Phường Thông Tây Hội về mức thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn phường.

Căn cứ vào Biên bản họp Ban đại diện CMHS và nhà trường ngày 12 tháng 9 năm 2025 về thông qua Kế hoạch dự kiến thu chi năm học 2025-2026.

Căn cứ vào Biên bản họp đại diện CMHS học sinh các lớp và nhà trường ngày 18 tháng 9 năm 2025 về thông qua Kế hoạch dự kiến thu chi năm học 2025-2026.

Căn cứ vào Biên bản họp CMHS học sinh các lớp và nhà trường ngày 19 và 22 tháng 9 năm 2025 về thông qua Kế hoạch dự kiến thu chi năm học 2025-2026.

Căn cứ vào Nghị quyết Hội nghị đại biểu cha mẹ học sinh năm học 2025-2026 ngày 01 tháng 10 năm 2025.

Nay nhà trường thông báo các khoản thu năm học 2025- 2026.

II. Mức thu và khung thu như sau:

1. BHYT học sinh: 631.800đ/năm (12 tháng)
2. Các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo NQ số 18/2025/NQ-HĐND (kèm PL01 dự kiến thu chi):

S T T	Nội dung thu	Khung thu/Mức thu	Ghi chú
1	Tiền dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	257.000 đồng/học sinh/tháng	Các lớp bán trú
2	Tiền dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu	26.400 đồng/học sinh/năm học (không bao gồm khám nha học đường)	

3	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	17.500đ/1 tháng * 9 tháng: 157.500 HS/1năm học).	
---	---	---	--

3. Các khoản thu dịch vụ khác trong nhà trường NH 2025-2026

3.1. Các khoản thu tổ chức chương trình nhà trường: (kèm PL02 dự kiến thu chi)

S T T	Nội dung thu	Khung thu/Mức thu	Ghi chú
1	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống (1 tiết/tuần)	80.000 đồng/học sinh/tháng	Tất cả các khối lớp có đăng ký
2	Tiền tổ chức giáo dục STEM (1 tiết/tuần)	90.000 đồng/học sinh/tháng	Các khối lớp có đăng ký
3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (2 tiết/tuần)	200.000 đồng/học sinh/tháng	Các khối lớp có đăng ký
4	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông TP HCM theo định hướng chuẩn Quốc tế, giai đoạn 2021-2030" (2 tiết/tuần) IC3	180.000 đồng/học sinh/tháng	Các khối lớp có đăng ký

2.2. Các khoản thu tổ chức dịch vụ khác cho cá nhân học sinh: (kèm PL02 dự kiến thu chi)

S T T	Nội dung thu	Nhà trường thu	Ghi chú
1	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	189.000 đồng/học sinh/năm học	Các lớp bán trú
2	Tiền học phẩm	45.000 đồng/học sinh/1 năm học	

3	Tiền suất ăn trưa bán trú	35.000 đồng/học sinh/suất ăn/1ngày	Các lớp bán trú
4	Tiền nước uống học sinh	14.000 đồng/học sinh/1 tháng	Các lớp bán trú

* Lưu ý: Hằng tháng nhà trường sẽ phát từng phiếu thông báo chi tiết từng khoản thu đến từng phụ huynh học sinh nhà trường làm căn cứ phụ huynh nộp tiền cho nhà trường.

Nơi nhận:

- Phụ huynh học sinh các lớp;
- Công khai trang Web nhà trường:
<https://thcsphamvanchieu.hcm.edu.vn/>
- Lưu: VT; KT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tường Nga

